

CÔNG TY TNHH GLB TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GLB TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WORLDWIDE GLB COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLB

2. Mã số doanh nghiệp: 0108181880

3. Ngày thành lập: 13/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 64, ngách 15, ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
5.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
6.	Khai thác thủy sản biển	0311
7.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
8.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
9.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
10.	Sản xuất giống thủy sản	0323
11.	Khai thác dầu thô	0610
12.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
13.	Khai thác quặng sắt	0710
14.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
15.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
16.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
23.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất than cốc	1910
30.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
31.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
34.	Đúc sắt, thép	2431
35.	Đúc kim loại màu	2432
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Cơ sở lưu trú khác	5590
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
42.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
43.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
44.	Hoạt động chiếu phim	5914
45.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
46.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

59.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
60.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
61.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
64.	Bán mô tô, xe máy	4541
65.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
66.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
76.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
77.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
78.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
79.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
80.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
81.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
82.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
83.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
84.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
85.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
86.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
87.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
88.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
89.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
90.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
91.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
92.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

93.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
94.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
95.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
96.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
97.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
98.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
99.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
100.	Quảng cáo	7310
101.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
102.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490(Chính)
103.	Cho thuê xe có động cơ	7710
104.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
105.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
106.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

6. Vốn điều lệ: 83.000.000.000 VNĐ

Tám mươi ba tỷ đồng./.

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ HÓA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142082605

Ngày cấp: 20/03/2003

Nơi cấp: CA Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Chanh Ngoài, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 64, ngách 15, ngõ Góc Đề phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HÓA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142082605

Ngày cấp: 20/03/2003

Nơi cấp: CA Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Chanh Ngoài, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *402, số 64, ngách 15, ngõ Góc Đề phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội